

## BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: Y HỌC DỰ PHÒNG

MÃ NGÀNH: 7720110

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~367~~ QĐ-NTT ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

### 1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Y học dự phòng
- Tên tiếng Anh: Preventive medicine

### 2. Trình độ đào tạo: Đại học

### 3. Loại hình đào tạo: Chính quy

### 4. Khóa học áp dụng: 2020

### 5. Thời gian đào tạo: 6 năm

### 6. Tên văn bằng tốt nghiệp: Đại học

- + Tên tiếng Việt: Bác sĩ Y học dự phòng
- + Tên tiếng Anh: The Degree of Doctor in Preventive medicine

### 7. Tên đơn vị cấp bằng: Đại học Nguyễn Tất Thành

### 8. Đơn vị đào tạo

- + Khoa Y
- + Địa chỉ văn phòng: Lầu 6, 300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- + Điện thoại liên lạc: 08.62619445 (188)

### 9. Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo

- Đối tượng tuyển sin: Tốt nghiệp THPT
- Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển: Xét tuyển điểm thi THPT Quốc gia tổ hợp B00

### 10. Thông tin về các chứng nhận kiểm định

- Đạt chứng nhận 4 sao do Tổ chức Xếp hạng QS World University Ranking cấp năm 2019;
- Đạt kiểm định cấp cơ sở giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ giáo dục & Đào tạo ngày 3/5/2017 do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VNU – HCM CEA) cấp;

## 11. Các năng lực của sinh viên tốt nghiệp

- GA1: Kỹ năng thu thập và phân tích các thông tin về sức khoẻ cộng đồng
- GA2: Kỹ năng quản lý và tổ chức y tế
- GA3: Kỹ năng Tổ chức phòng chống dịch
- GA4: Kỹ năng nghiên cứu khoa học
- GA5: Kỹ năng khám và điều trị bệnh thông thường

## 12. Mục tiêu đào tạo

- PEO1: Thực hiện độc lập được đề tài nghiên cứu khoa học
- PEO2: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn
- PEO3: Kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng.
- PEO4: Kỹ năng khám và xử trí ban đầu các bệnh thông thường

## 13. Kết quả học tập mong đợi/Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Y học dự phòng có:

### *Kiến thức*

- ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế ngành Y;
- ELO2 (K2): Phân tích khoa học cơ bản, trong nghiên cứu y học dự phòng, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng;
- ELO3 (K3): Hiểu biết về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng. Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng;
- ELO4 (K4): Nắm được cách thức giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành;

### *Kỹ năng*

- ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề;
- ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau;
- ELO7 (S3): Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; Chẩn đoán và xử trí thành thạo các bệnh thông thường;
- ELO8 (S4): Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng;

### *Thái độ*

- ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội;
- ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời;
- ELO11 (A3): Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- ELO12 (A4): Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp. Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp.



14. Mối liên hệ giữa Năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp (Graduate Attributes -GAs) với Mục tiêu (Programme Educational Objectives – PEOs) và Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes – ELOs)

14.1. Mối liên hệ giữa năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp với mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo

Năng lực cần đạt của SVTN (GAs)	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)					Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)													
	PEO1	PEO2	PEO3	PEO4		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12		
GA1	✓			✓			✓			✓		✓			✓			✓	
GA2			✓			✓	✓					✓							✓
GA3		✓		✓				✓			✓		✓						
GA4		✓				✓			✓					✓					
GA5				✓						✓		✓			✓				✓

14.2. Mối liên hệ giữa mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT (PEOs)	Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	
PEO1	✓			✓			✓			✓			✓
PEO2			✓			✓							✓
PEO3		✓		✓				✓					✓
PEO4		✓				✓			✓				

**14.3. Môi liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực sinh viên tốt nghiệp**

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	Y xã hội học và nhân học y học (2 tín chỉ)			
	Dịch tễ học bệnh nhiễm (2 tín chỉ)			
	Dịch tễ học bệnh không nhiễm (2 tín chỉ)			
GA1	Sức khỏe lứa tuổi (2 tín chỉ)	12	24	16 %
	Sức khỏe sinh sản (2 tín chỉ)			
	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội (2 tín chỉ)			
	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe (2 tín chỉ)			
	Dinh dưỡng & Vệ sinh an toàn thực phẩm (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe môi trường (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe nghề nghiệp (2 tín chỉ)			
	Tâm lý y học - đạo đức y học (2 tín chỉ)			
	Dân số học (2 tín chỉ)			
GA2	Tổ chức và quản lý y tế (2 tín chỉ)	9	18	10%
	Chương trình Phòng chống HIV/AIDS (2 tín chỉ)			
	Quản lý dự án (2 tín chỉ)			
	Theo dõi và đánh giá các chương trình y tế (2 tín chỉ)			
	Lập kế hoạch y tế (2 tín chỉ)			
	Quản lý tài chính và kinh tế y tế (2 tín chỉ)			
	Chính sách y tế (2 tín chỉ)			
	Chương trình y tế quốc gia (2 tín chỉ)			
	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế (2 tín chỉ)			
GA3	Thực tập cộng đồng (4 tín chỉ)	6	18	11%
	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan dinh dưỡng và thực phẩm (2 tín chỉ)			

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan đến môi trường, nghề nghiệp và học đường (2 tín chỉ)			
	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống chấn thương (2 tín chỉ)			
	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống các bệnh mạn tính không lây (4 tín chỉ)			
	Giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm (4 tín chỉ)			
GA4	Dịch tễ học đại cương (2 tín chỉ)	5	11	6%
	Phân tích số liệu bằng STATA (2 tín chỉ)			
	Nghiên cứu định tính (2 tín chỉ)			
	Thống kê y sinh học (3 tín chỉ)			
	Nghiên cứu định lượng (2 tín chỉ)			
GA5	Sinh lý học (2 tín chỉ)	33	85	57%
	Hóa học đại cương (2 tín chỉ)			
	Lý sinh (2 tín chỉ)			
	Giải phẫu (4 tín chỉ)			
	Mô phôi (2 tín chỉ)			
	Hoá sinh (3 tín chỉ)			
	Vi sinh học (2 tín chỉ)			
	Ký sinh trùng y học (2 tín chỉ)			
	Giải phẫu bệnh (2 tín chỉ)			
	Sinh lý bệnh – Miễn dịch (2 tín chỉ)			
	Điều dưỡng cơ bản (2 tín chỉ)			
	Nội cơ sở (2 tín chỉ)			
	Ngoại cơ sở (2 tín chỉ)			
	Nhi (4 tín chỉ)			
	Truyền nhiễm (4 tín chỉ)			
	Nội bệnh lý 1 (3 tín chỉ)			
	Nội bệnh lý 2 (3 tín chỉ)			
	Ngoại bệnh lý (4 tín chỉ)			
	Chấn thương chỉnh hình (3 tín chỉ)			
	Chẩn đoán hình ảnh (2 tín chỉ)			
	Mắt (2 tín chỉ)			
	Tai mũi họng (2 tín chỉ)			
	Tai mũi họng (2 tín chỉ)			
Mắt (2 tín chỉ)				
Da liễu (4 tín chỉ)				



CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	Phục hồi chức năng (2 tín chỉ)			
	Thần kinh (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe Tâm thần (2 tín chỉ)			
	Ung bướu (2 tín chỉ)			
	Lao (2 tín chỉ)			
	Huyết học (4 tín chỉ)			
	Nội tiết (3 tín chỉ)			
	Phụ sản (4 tín chỉ)			

**15. Cấu trúc chương trình đào tạo**

<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH</b>	<b>KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>
<b>Lý luận chính trị: 13 TC</b> Triết học Mác - Lê nin 3 TC Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin 2 TC Lịch sử Đảng Cộng Sản VN 2 TC Chủ nghĩa Xã hội khoa học 2 TC Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 TC Pháp luật đại cương 2 TC	<b>Kiến thức cơ sở ngành: 50 TC</b> Lý sinh 2 TC Thống kê y sinh học 3 TC Sinh học và di truyền 2 TC Nghiên cứu định lượng 2 TC Sinh lý học 3 TC Dược lý đại cương 2 TC DD và VS an toàn TP 2 TC Dịch tễ học đại cương 3 TC Hóa sinh 3 TC Giải phẫu bệnh 2 TC Điều dưỡng cơ bản 2 TC Vi sinh học 2 TC Mô phôi 2 TC TT Y học dự phòng 1 2 TC TT & GD sức khỏe 2 TC Khoa học MT sinh thái 2 TC	<b>Kiến thức bắt buộc: 93 TC</b> Kỹ năng y khoa cơ bản 3 TC Truyền nhiễm 4 TC Phục hồi chức năng 2 TC TT Y học dự phòng 2 TC Nội bệnh lý 1 3 TC SK nghề nghiệp; SK môi trường 4 TC Anh văn chuyên ngành 3 TC Y học gia đình 3 TC Tiền lâm sàng 2 TC Nội cơ sở; Ngoại cơ sở 4 TC TC&QL y tế 2 TC Nhi 4 TC Phụ sản 4 TC Sức khỏe lứa tuổi; SK sinh sản 4 TC Ngoại bệnh lý 4 TC DTH bệnh nhiễm/không nhiễm 4 TC GSPC các bệnh TN/liên quan đến DD&TP/liên quan đến MT-NN&HD 8 TC SL, tầm soát, PC chẩn thương/các bệnh mạn tính 6 TC không lây 2 TC Sức khỏe tâm thần 2 TC Lao-Thần kinh-Nội tiết-Da liễu 9 TC Mắt-TMH-Ung bướu-CTCH 9 TC Nội bệnh lý 2 3 TC Thực tập cộng đồng 4 TC
<b>Ngoại ngữ: 15TC</b> Tiếng Anh tổng quát 1 3 TC Tiếng Anh tổng quát 2 3 TC Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 3 TC Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 3 TC Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3 3 TC		
<b>Khoa học tự nhiên và tin học: 6 TC</b> Hóa học đại cương 2 TC Tin học Mos 1 2 TC Tin học Mos 2 2 TC		
<b>Kỹ năng: 6 TC</b> Kỹ năng giao tiếp 2 TC Kỹ năng giao tiếp (HP2) 2 TC Tâm lý y học – đạo đức y học 2 TC		
<b>Các môn điều kiện: 13TC</b> Giáo dục thể chất 5 TC Giáo dục quốc phòng 8 TC		<b>Tự chọn: 12 TC</b>
<b>TỐT NGHIỆP: 10TC</b>		







## 17. Đối sánh chương trình ngành đào tạo

### 17.1. Đối sánh Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
	Đào tạo bác sĩ y học dự phòng có đủ y đức, sức khỏe, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về y học dự phòng để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự phòng và sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.	Bác sĩ Y học dự phòng là những bác sĩ có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự học, siêng năng, trung thực, hợp tác tốt với các chuyên gia khác, hết lòng phục vụ cộng đồng; có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở, y tế công cộng vững chắc; có kỹ năng phân tích tình hình sức khỏe để thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng cũng có khả năng nghiên cứu khoa học, tự đào tạo nâng cao và đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập với thế giới.	
<b>Mục tiêu chung</b>			
<b>Kiến thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng.</li> <li>- Có kiến thức cần thiết để phân tích và lập kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng;</li> <li>- Có kiến thức và khả năng giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trình bày được các kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở làm nền tảng cho Y tế công cộng.</li> <li>▪ Trình bày được các kiến thức cơ bản và các nguyên tắc điều trị các bệnh phổ biến trong cộng đồng.</li> <li>▪ Trình bày được những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe.</li> <li>▪ Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.</li> </ul>	Tỉ lệ giống nhau 80%

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y được Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng;</li> <li>- Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu y học dự phòng.</li> <li>- Có hiểu biết về pháp luật, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc, và nâng cao sức khỏe nhân dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trình bày được Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân.</li> <li>▪ Trình bày được phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập và phân tích các thông tin về sức khoẻ cộng đồng.</li> <li>- Phát hiện và giám sát các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thực hiện được các kỹ thuật giám sát và đánh giá tác động môi trường, đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường.</li> </ul>	
Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- của các vấn đề sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng.</li> <li>- Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện.</li> <li>- Giám sát, đánh giá tác động môi trường tự nhiên và xã hội lên sức khỏe cộng đồng;</li> <li>- Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng - an toàn thực phẩm;</li> <li>- Tổ chức và theo dõi quản lý sức khoẻ, bệnh nghề nghiệp;</li> <li>- Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến;</li> <li>- Tổ chức phòng chống dịch;</li> <li>- Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát hiện được các vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp.</li> <li>▪ Có khả năng chẩn đoán theo dõi các bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch.</li> <li>▪ Thực hiện được các kỹ năng quản lý, lập kế hoạch, tổ chức giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về y tế dự phòng.</li> <li>▪ Có khả năng chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa.</li> </ul>	



TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y được Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở về các vấn đề sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học và y học dự phòng.</li> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật, xét nghiệm trong y học dự phòng;</li> <li>- Đánh giá hiệu quả một số can thiệp y học dự phòng và y tế công cộng.</li> <li>- Thực hiện một số phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.</li> <li>- Lòng ghép, phối hợp các hoạt động y học dự phòng, y học lâm sàng và y tế công cộng.</li> <li>- Có khả năng thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y học dự phòng và y tế công cộng.</li> <li>- Phát hiện và xử trí bệnh thông thường theo quan điểm và phương pháp y học gia đình.</li> </ul> <p>Xử trí ban đầu một số cấp cứu ở cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thực hiện được công tác tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng.</li> <li>▪ Thực hiện được các nghiên cứu khoa học y tế dự phòng.</li> <li>▪ Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học</li> </ul>	
<b>Thái độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;</li> <li>- Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý Y học dự phòng.</li> <li>▪ Nhận thức được tầm quan trọng của Bác sĩ y học dự phòng trong hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân và nghiên cứu khoa học sức khỏe.</li> </ul>	

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;</li> <li>- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.</li> <li>- Tận tâm, tận lực trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.</li> <li>- Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp.</li> <li>- Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khiêm tốn, cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành.</li> <li>▪ Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, vượt khó khăn, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.</li> <li>▪ Coi trọng công tác dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân.</li> <li>▪ Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khoẻ và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khoẻ cộng đồng.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ngành nghề, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp.</li> <li>- Có ý thức phát triển nâng cao trình độ, học tập liên tục và học suốt đời.</li> <li>- Coi trọng nền y học dân tộc.</li> <li>- Tôn trọng, giữ gìn và nâng cao danh dự người bác sĩ được đào tạo tại một cơ sở đào tạo hàng đầu của đất nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán xưa cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong hoạt động chăm sóc sức khỏe.</li> <li>▪ Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân và hoạt động nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.</li> <li>▪ Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</li> </ul>	

### 17.2. Đối sánh chương trình đào tạo

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Y học dự phòng của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành Y học dự phòng của Trường ĐH Đại học Y Dược TPHCM	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	205 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)	225 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)	
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)			Giống 80%
- Học phần đại cương	40 tín chỉ	37 tín chỉ	
- Học phần cơ sở ngành	50 tín chỉ	60 tín chỉ	
- Học phần chuyên ngành	105 tín chỉ	118 tín chỉ	
- Học phần tốt nghiệp	10 tín chỉ	10 tín chỉ	
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)	Không	Không	
Phương pháp giảng dạy/học tập	Phương pháp giảng dạy tích cực	Phương pháp giảng dạy tích cực	
Học phí	~ 13.000.000/học kỳ	38,000,000/năm	
Các đối sánh khác (nếu có)	Không	Không	



## 18. Tâm nhìn và sứ mạng

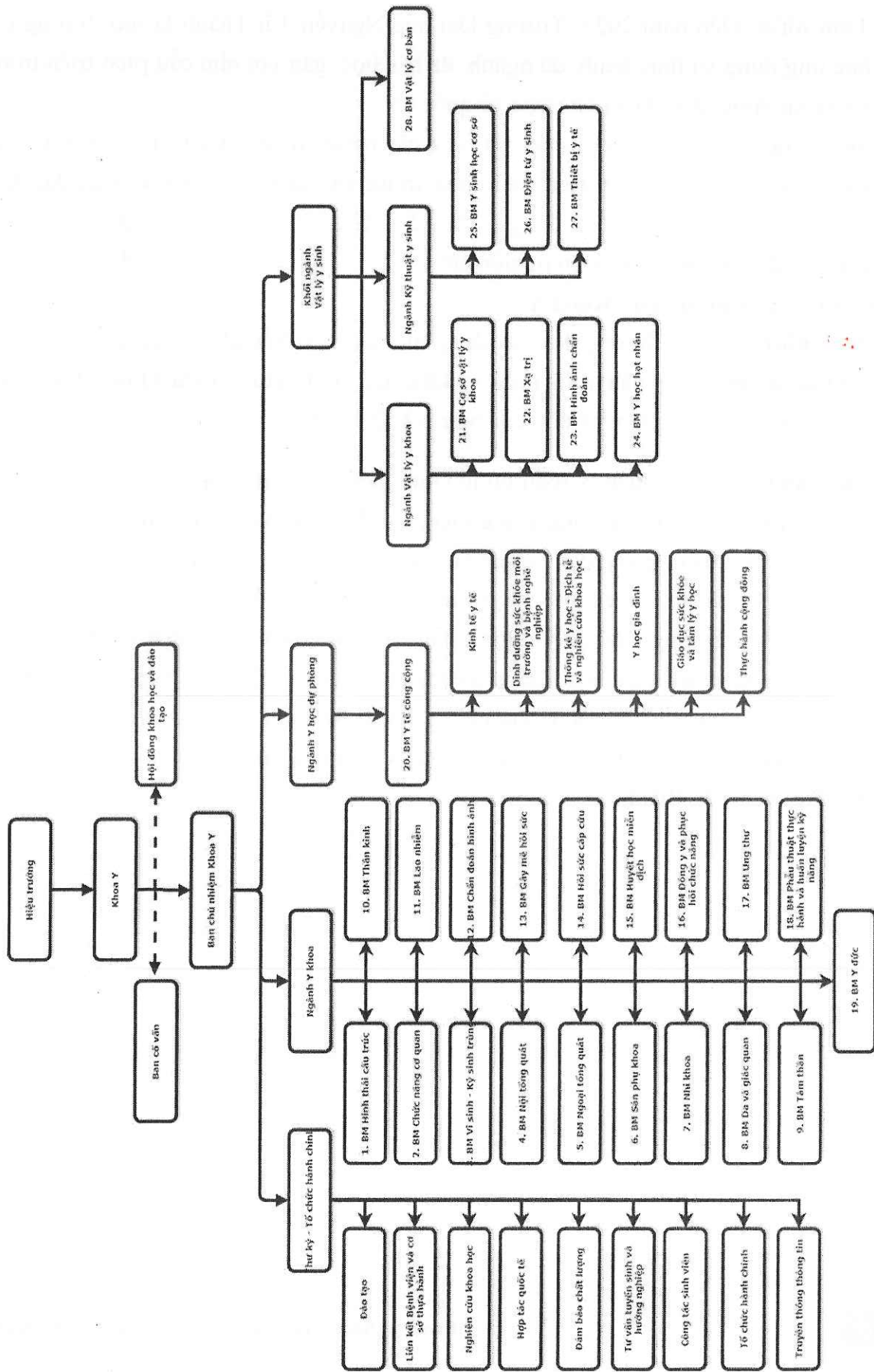
### Tâm nhìn và sứ mạng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

- **Tâm nhìn:** Đến năm 2025, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành là một trường đại học ứng dụng và thực hành, đa ngành, đa bậc học, gắn với nhu cầu phát triển trong và ngoài nước, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.
- **Sứ mạng:** Trường ĐH NTT cam kết cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, có sức cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong và ngoài nước thông qua đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng, xã hội dựa trên liên minh chiến lược gắn kết với các doanh nghiệp và các viện nghiên cứu.

### Tâm nhìn và sứ mạng của Khoa Y

- **Tâm nhìn:** Khoa Y hướng đến xây dựng một Đại học Sức khỏe; ngang tầm với các trường đại học Y tốp đầu trong nước và khu vực, nơi hội tụ của khoa học y học, công nghệ, văn hóa, tri thức và y đức của người Việt Nam.
- **Sứ mạng:** Khoa Y quản lý toàn bộ tổ chức theo phương pháp “Lấy sinh viên làm trọng tâm” và “Làm hài lòng giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên” thể hiện trong chương trình giảng dạy cũng như mô hình tổ chức. Khoa Y định hướng phát triển theo cơ chế tự chủ cao về chuyên môn, là một Khoa Y mở, gắn bó mật thiết với hệ thống các trường đào tạo y dược trong cả nước, quan hệ chặt chẽ với các bệnh viện trong khu vực, phát huy những thế mạnh sẵn có của Đại học Nguyễn Tất Thành đa ngành, đa lĩnh vực để đào tạo ra những bác sĩ, vừa hội đủ yêu cầu chung theo qui định của Bộ Y Tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa mang những đặc thù riêng của Đại học Nguyễn Tất Thành.

# 19. Sơ đồ tổ chức Khoa



**20. Thông tin liên hệ**

**Khoa Y – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành**

- Địa chỉ: Phòng 606, 300A Nguyễn Tất Thành, P13, Q4
- Điện thoại: (08) 62619445/ (08) 39415069
- Email: khoay.nttu@gmail.com
- Website: khoay.ntt.edu.vn

**21. Thời điểm thiết kế/ điều chỉnh Bản mô tả chương trình đào tạo tiếp theo (dự kiến): 2022**

KT HIỆU TRƯỞNG *th*  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
NGUYỄN TẤT THÀNH  
TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA

*th*  
PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung

ĐẠI  
TRƯỜNG